

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tạng và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Thuý Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 07A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chị H hiện đang ở Đài Loan (Trung Quốc) nhưng không rõ địa chỉ cụ thể.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được cấp Giấy đăng ký kết hôn ngày 21/02/2018 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, chị H về sống cùng gia đình chồng, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, thương yêu nhau. Sau đó một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống,

lối sống. Cuối năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm, không tháo gỡ được, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: Thôn A, P, xã C, huyện L. Từ đó vợ chồng ít liên lạc với nhau. Khoảng tháng 12/2021 chị H đi lao động ở Đài Loan (Trung Quốc) đến nay chưa về Việt Nam. Về địa chỉ của chị H ở Đài Loan, anh L không biết. Tính đến nay vợ chồng anh đã ly thân được khoảng 05 năm, mặc dù đã nhiều lần anh cố gắng hàn gắn và được hai bên gia đình hoà giải nhưng đều không thành. Anh L xác định vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hòa hợp, hàn gắn được nên về quan hệ hôn nhân anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích H.

Về con chung: Anh L trình bày vợ chồng có 01 con gái chung là cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 30/12/2019. Do chị H đi Đài Loan nên cháu Diệu A sinh sống bên nhà ông bà ngoại, được ông bà thuê người chăm sóc; khi cháu được khoảng 01 tuổi thì anh L thoả thuận với chị H và đón cháu về nhà anh ở thôn N, xóm B, huyện L, tỉnh Hà Nam nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà anh L đề nghị được nuôi cháu Diệu A và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Anh L trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Tại phiên toà, anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Bích H đang ở Đài Loan không rõ địa chỉ, Tòa án đã giao trách nhiệm cho ông Nguyễn Văn C (bố đẻ chị H) thông báo việc Tòa án thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh L, ông C có thông báo cho chị H qua việc chị H gọi điện về nhà bằng mạng Zalo, Facebook nhưng chị H không có ý kiến, văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án. Ông Nguyễn Văn C tại biên bản làm việc ngày 14/6/2024 và ngày 27/6/2024 trình bày: Chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn với anh Nguyễn Thành L như lời trình bày của anh L. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng ông không biết cụ thể lý do. Cuối năm 2019 chị H bỏ về nhà gia đình ông tại địa chỉ: Thôn A, P, xã C, huyện L và sinh cháu Nguyễn Diệu A, khi con được 01 năm thì chị H đi lao động ở Đài Loan (Trung Quốc). Do khi đó vợ chồng ông cũng ở nước ngoài nên gia đình đã thuê người chăm sóc cháu Diệu A. Đến khi cháu 03 tuổi thì vợ chồng ông về Việt Nam trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệu A (Mẹ cháu vẫn gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu). Sau đó anh L có sang đón cháu về ở với anh. Hiện cháu Diệu A thường xuyên qua lại giữa gia đình ông bà và gia đình anh L.

Về địa chỉ của chị H ở Đài Loan: Ông C cho biết đến nay chị chưa về Việt Nam lần nào, chị H cũng thỉnh thoảng gọi điện Zalo, Facebook cho bố mẹ nhưng địa chỉ cụ thể hiện nay của chị H ở Đài Loan thì vợ chồng ông không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Thực hiện trách nhiệm mà Tòa án nhờ giao thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ khác của Tòa án cho chị H, ông C đã

thông qua việc chị H điện thoại Zalo, Facebook cho ông bà để thông báo cho chị H biết việc anh L xin ly hôn chị H gửi Toà án thì quan điểm của chị H nhất trí ly hôn với anh L, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; về con chung chị H đề nghị Toà án giao cho chị H nuôi dưỡng, do chị đang ở nước ngoài nên chị đề nghị tạm giao cháu Diệu A cho ông bà ngoại là ông C, bà H1 nuôi dưỡng, chị H có trách nhiệm về kinh tế để nuôi dưỡng cháu Diệu A.

Đại diện UBND xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam tại buổi làm việc với Toà án ngày 17/7/2024 có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân của anh L, chị H như anh chị đã trình bày, sau khi kết hôn chị H không sinh sống tại địa phương mà ở nhà chồng. Năm 2021 chị H đi Đài Loan lao động đến nay chưa về lần nào. Về nguyên nhân anh chị xin ly hôn và mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được. Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 30/12/2019, chị H sinh cháu ở nhà bố mẹ đẻ và do ông bà chăm sóc. Hiện cháu Diệu A khi thì ở với bố khi thì về với ông bà ngoại. Về tài sản chung, riêng, công nợ của anh chị chính quyền không nắm được, anh chị không nợ đọng nghĩa vụ gì với địa phương. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành L có đơn đề nghị không lựa chọn giải quyết vụ án theo Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án nên Tòa án không tiến hành thủ tục này theo đề nghị của đương sự. Anh L cũng có đơn đề nghị Toà án không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ, hoà giải và do chị H đang ở Đài Loan, không rõ địa chỉ nên Tòa án lập biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đầy đủ, bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Bích H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 30/12/2019 cho anh Nguyễn Thành L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị Nguyễn Thị Bích H không phải góp phí tôn nuôi con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Thành L phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:[1] Về thẩm

quyền: Chị Nguyễn Thị Bích H hiện đang ở Đài Loan (Trung Quốc), không xác định được địa chỉ cụ thể; tại Công văn số 1060/QLXNC ngày 02/6/2024 của Phòng Q, Công an tỉnh H nội dung: Chưa có thông tin nhập cảnh của chị Nguyễn Thị Bích H. Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành L là tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. [2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành L có mặt, chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt lần 2 (do đang ở nước ngoài). Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, ý kiến của nguyên đơn, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. [3] Đối với việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn tự nguyện, được cấp Giấy đăng ký kết hôn ngày 21/02/2018 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ trình bày của anh L, ông C và tài liệu hồ sơ xác định giữa anh L, chị H sau khi kết hôn phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do không cùng quan điểm sống, lối sống, thực tế thời gian ly thân đã 05 năm, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, sau đó chị H đi lao động ở Đài Loan (Trung Quốc) đến nay chưa về Việt Nam, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L tại Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đều nhất quyết xin ly hôn chị Nguyễn Thị Bích H nên việc cho anh chị ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 30/12/2019, do chị H đi Đài Loan nên cháu Diệu A từ nhỏ sinh sống với gia đình ông bà ngoại, khi cháu được khoảng 01 tuổi thì anh L đón cháu về nhà anh nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện nay cháu đang sinh sống và học tập bên nhà ông bà ngoại. Mặc dù chị H (theo ông C trình bày) có nguyện vọng được nuôi con chung, gia đình ông C cũng đồng ý tạm nuôi dưỡng cháu Diệu A trong thời gian chị H chưa về Việt Nam nhưng xét thực tế hiện nay cháu ở cùng gia đình ông bà ngoại nhưng vẫn thường xuyên qua lại với anh L, nơi sinh sống và học tập của cháu gần nơi cư trú của anh L (liền thôn, xã), bố cháu có nhà ở, thu nhập ổn định (là giáo viên và có làm thêm) nên đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Vì vậy quan điểm về con chung và giao cháu Diệu A cho bố đẻ của cháu nuôi dưỡng trong thời gian chị H chưa về Việt Nam, chị H không phải góp phí tổn nuôi con chung của anh L là chính đáng, phù hợp pháp luật, quan điểm và thực tế không làm xáo trộn cuộc sống, học tập của cháu Diệu A nên được Tòa án chấp nhận. Về tài sản chung, riêng, công nợ và các vấn đề khác: Anh L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết. Vì chị Nguyễn Thị Bích H đang ở Đài Loan (Trung Quốc) không rõ địa chỉ cụ thể và không có ý kiến tại Tòa án, do đó khi anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Bích H phát sinh tranh chấp về tài sản

chung, riêng, công nợ và các vấn đề khác sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. [4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí, được đối trừ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 48, Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 254, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 469 và Điều 476, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Nguyễn Thị Bích H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 30/12/2019 cho anh Nguyễn Thành L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Bích H không phải góp phí tôn nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Bích H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Thành L và gia đình không được cản trở việc chị Nguyễn Thị Bích H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Thành L không đề nghị nên không đặt ra giải quyết. Trường hợp chị Nguyễn Thị Bích H có tranh chấp về tài sản chung, riêng, công nợ và các vấn đề khác sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành L nộp toàn bộ án phí là 300.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001751 ngày 16/5/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh Nguyễn Thành L có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; Chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Viện KSND tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Bắc Lý, H. Lý Nhân;
- UBND xã Chân Lý, H. Lý Nhân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, Tòa DS, HCTP.

Nguyễn Mạnh Hùng